

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2021/DS-ST
Ngày: 24 – 9 – 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật
2. Ông Lam Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-DS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 32 đường Nguyễn Công Tr, phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Ông Trần Hữu T ủy quyền lại cho anh Mai Văn N - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng Phòng giao dịch L - Chi nhánh Hậu Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Danh S, sinh năm: 1960

2. Bà Thị N, sinh năm: 1957

Cùng cư trú tại: Ấp 5, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt (gọi tắt là Ngân hàng Liên Việt) trình bày:

Ngày 23/8/2019 Ngân hàng Liên Việt có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD803201910927 với ông Danh S và bà Thị N. Theo hợp đồng thì Ngân hàng Liên Việt cho ông S, bà N vay số tiền là 65.000.000đ, mục đích vay: trồng lúa, nuôi cá lóc và nuôi vịt thịt; thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 24/8/2019 đến ngày 21/8/2020; lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tại thời điểm giải ngân là 12,2%/năm, lãi suất được tự động điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng Liên Việt; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Hình thức vay không có bảo đảm bằng tài sản nhưng ông S, bà N có ký gửi Giấy chứng nhận số H00163 do Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ cấp ngày 24/7/2006 cho bà Thị N. Phương thức thanh toán là trả lãi ngày 21/02/2020 và ngày 21/8/2020, nợ gốc trả vào cuối kỳ vào ngày 21/8/2020 theo Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông S, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi cũng như nợ gốc đúng hạn. Khoản vay đã quá hạn từ ngày 22/8/2020, sau thời gian nợ quá hạn S, bà N vẫn không thanh toán tiền lãi cũng như tiền gốc cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và thông báo nợ quá hạn nhưng ông S, bà N không thanh toán cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu ông Danh S, bà Thị N thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay tính đến ngày 24/9/2021 là 84.181.856 đồng. Trong đó nợ gốc là 64.999.960 đồng; tiền lãi trong hạn là 4.420.266 đồng; tiền lãi quá hạn là 14.761.630 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, đối với bị đơn Danh S, Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt khởi kiện yêu cầu ông Danh S, bà Thị N thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đối với bị đơn ông Danh S, bà Thị N, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Suốt, bà Nam nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng Liên Việt và ông Danh S, bà Thị N có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD803201910927 vào ngày 23/8/2019. Căn cứ vào hợp đồng thì Ngân hàng Liên Việt đã giải ngân cho ông Suốt, bà Nam với số tiền vốn là 65.000.000 đồng. Sau khi nhận nợ thì ông S, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả lãi cũng như vốn gốc cho Ngân hàng; khoản vay này đã quá hạn từ ngày 22/8/2020. Do ông S, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu phải trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng Liên Việt thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 12,2%/năm, mức lãi suất này được tự động điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng Liên Việt và phù hợp với quy định pháp luật; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Do ông S, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu phải trả lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì Suốt, bà Nam còn nợ tổng số tiền là 84.181.856 đồng. Trong đó vốn gốc: 64.999.960 đồng; tiền lãi trong hạn là 4.420.266 đồng; tiền lãi quá hạn là 14.761.630 đồng.

[2.3]. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Ông Danh S, bà Thị N đã vay tiền của Ngân hàng thì

phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng Liên Việt yêu cầu ông Danh S, bà Thị N trả số tiền vay còn nợ tổng cộng 84.181.856 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Danh S, bà Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.209.092 đồng; Ngân hàng Liên Việt được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

2. Buộc ông Danh S, bà Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt tổng số tiền vay còn nợ là 84.181.856 đồng. Trong đó vốn gốc 64.999.960^d (sáu mươi bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi đồng), lãi trong hạn 4.420.266^d (bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng), lãi quá hạn 14.761.630^d (mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Danh S, bà Thị N phải chịu là 4.209.092^d (bốn triệu hai trăm lẻ chín nghìn không trăm chín mươi hai đồng). Ngân hàng

thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt được nhận lại 1.926.000đ (một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006828 ngày 29/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2021). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng